TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bảo Q (B)**, sinh năm 1997, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: tổ A, khu phố B, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không: Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn O, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Yến M, sinh năm 1979; Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2020 và 01 con mới sinh ngày 15/9/2024.

Tiền án: Tại bản án số 58/2022/HS-ST Ngày 31/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tiền sự: Không;

Bị bắt: 27/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Có mặt).

+ Bị hại:

1) Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A, khu phố G, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt).

2) Anh Nguyễn Hữu Minh T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: 1, tổ B, khu phố D, phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

3) Chị Giang Huỳnh K, sinh năm 2006.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: D đường P, phường A, quận B, TP .. (Có đơn xin vắng mặt).

4) Anh Chu Mạnh D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 1, khu phố D, phường T, quận A, TP ..

Chỗ ở hiện nay: 3.06, Chung cư T đường N, quận A, TP .. (Có đơn xin vắng mặt).

5) Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 2004.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: 24A, đường D, khu phố G, phường H, TP ., TP .. (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Đại Chí N1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 4, tổ C, khu phố C, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 127, khu phố C, phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 18/13, khu phố A, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: A, khu phố E, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

4. Anh Hồ Trương Thiên V1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: I, khu phố B, phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phưởng T, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: B, khu phố B, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, khu phố D, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: A, khu phố A, phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo Q là người không có công việc ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân Q đã dùng thủ đoạn: Tìm kiếm người bán điện thoại di động, máy tính xách tay trên các trang mạng xã hội rồi liên lạc giả vờ hỏi mua để tiếp cận người bán và tài sản. Sau đó, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đăng nhập vào app "Fakebillck" (đã được cài sẵn trên điện thoại) giả vờ thực hiện thao tác chuyển tiền vào tài khoản của người bán, để tạo hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công giả, rồi cung cấp hình ảnh giao dịch chuyển tiền giả để người bán tin tưởng giao tài sản, sau đó chiếm đoạt tài sản. Q đã thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, như sau:

+ Vụ thứ nhất:

Khoảng 21 giờ ngày 12/07/2024, Q đến khu vực trại hòm Tân Ngọc P, tại địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, TP ., gặp anh Nguyễn Tấn L giả vờ hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, thì anh L đồng ý bán với giá 6.800.000 đồng. Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax đăng nhập vào app "Fakebillck" giả vờ thực hiện thao tác sử dụng tài khoản 93333319979999 ngân hàng Q1 (M1) chuyển vào tài khoản của anh L số 0481000697529 ngân hàng N3 (V2) số tiền 6.800. Sau đó cung cấp hình ảnh giao dịch thành công làm giả cho anh L xem. Anh L chưa nhận được tiền vào tài khoản, nhưng Q nói dối là buổi tối ngân hàng chuyển chậm nên anh L sẽ nhận được tiền vào ngày hôm sau, anh L tin tưởng đã giao điện thoại cho Q.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh L, Q đem chiếc điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Đức H1 với giá 2.300.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua điện thoại, anh H1 không biết đây là tài sản do Q lừa đảo chiếm đoạt mà có. Sự việc xảy ra, anh L nhiều lần liên lạc với Q, nhưng Q né tránh không trả tiền và ngắt liên lạc với anh L, nên anh L đã trình báo Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 xử lý theo quy định.

+ Vụ thứ hai:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 13/7/2024, Q đến địa chỉ: 103/1/3, tổ B, khu phố D, Phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai gặp anh Nguyễn Hữu Minh T giả vờ hỏi mua điện thoại. Anh T đồng ý bán cho Q 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 5 với tổng giá tiền là 33.500.000 đồng. Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax đăng nhập vào app "Fakebillck" giả vờ thực hiện thao tác sử dụng tài khoản số 93333319979999 ngân hàng M2, chuyển vào tài khoản của anh T số 5555555777779 ngân hàng Việt Nam T (V3) số tiền 33.500.000 đồng rồi cung cấp hình ảnh giao dịch thành công làm giả cho anh T xem. Anh T kiểm tra tài khoản không nhận được tiền, thì Q nói dối nếu anh T không nhận được tiền vào tài khoản thì ngày hôm sau (14/7/2024) Q sẽ đem tiền mặt đến trả cho anh T. Vì vậy, anh T đã tin tưởng, giao 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động hiệu S Fold 5 cho Q.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh T, ngày 17/7/2024 Q đem điện thoại di động Samsung galaxy S 5 đến cửa hàng điện thoại "T" địa chỉ: Số A, phường T (trước đây là phường T), TP . bán cho anh Hồ Trương Thiên V1 với giá 19.500.000 đồng. Anh V1 không biết đây là tài sản Q lừa đảo chiếm đoạt của

người khác nên đã mua và bán lại cho anh Nguyễn Văn A; anh Văn A không biết tài sản này do người khác phạm tội mà có nên đã mua và bán lại cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Ngày 24/7/2024, Q đem điện thoại di động Iphone 12 Promax đến tiệm cầm đồ VHF địa chỉ: đường V, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai bán cho anh Trương Đại Chí N1 với giá 11.000.000 đồng. Khi mua điện thoại do Q bán, anh N1 không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại trên Q đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi giao điện thoại nhưng không nhận được tiền anh T nhiều lần liên lạc với Q nhưng Q né tránh không trả tiền và ngắt liên lạc với anh T. Biết bị lừa đảo, anh T đã tìm hiểu và biết anh L cũng bị Q lừa đảo nên cả hai đã trình báo Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 xử lý theo quy định.

+ Vụ thứ ba:

Ngày 13/7/2024, Q lên mạng xã hội Facbook thấy chị G Huỳnh Kim đăng bán 01 máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, nên Q liên lạc với chị K nói dối là muốn mua máy tính, chị K đồng ý bán với giá 18.500.000 đồng và yêu cầu Q đặt cọc. Để chị K tin tưởng, Q đã đặt cọc số tiền 200.000 đồng cho chị K, sau đó hẹn chị K ngày 14/7/2024 sẽ gặp chị K để giao nhận máy tính và số tiền còn lại. Khoảng 13 giờ ngày 14/7/2024, Q đến quán C, địa chỉ: Khu phố A, phường T, TP . gặp chị K để giả vờ thực hiện giao dịch mua bán. Tại đây, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đăng nhập vào app "Fakebillck" giả vờ thực hiện thao tác sử dụng tài khoản số 93333319979999 ngân hàng M2, chuyển vào tài khoản do chị K cung cấp, số 8892756990, tên Tăng Ngọc Anh T1, ngân hàng Đ (B1), số tiền 18.300.000 đồng, rồi cung cấp hình ảnh giao dịch thành công làm giả cho chị K. Mặc dù chưa nhận được tiền vào tài khoản, nhưng do có việc gia đình nên chị Kim G1 máy tính xách tay hiệu A1 cho Q, rồi rời đi. Tuy nhiên, sau đấy chị K không nhận được tiền vào tài khoản, nên đã liên lạc với Q nhưng Q né tránh không gặp và không trả tiền cho chị K. Sau khi chiếm đoạt được máy tính của chị K, Q giữ lại để sử dụng, quá trình sử dụng máy tính bị hư hỏng nên Q đem đến tiệm sữa chữa máy tính "Hiền Apple", do anh Nguyễn Đức H, cư trú tại: Khu phố A, phường T, TP . để sửa chữa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 phát hiện, thu giữ và xử lý theo quy định.

+ Vụ thứ tư:

Khoảng 20 giờ 30, ngày 19/7/2024, Q đến Chung cư T, địa chỉ: phường T, Quận A, TP . gặp anh Chu Mạnh D giả vờ hỏi mua điện thoại Samsung Galaxy S22 Ultra. Anh D1 đồng ý bán điện thoại cho Q với giá 11.300.000 đồng. Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đăng nhập app "Fakebillck", rồi giả vờ thực hiện thao tác sử dụng tài khoản số 93333319979999 ngân hàng MB chuyển vào tài khoản số 19032436248016, tên Chu Mạnh D, ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (T3), số tiền 11.300.000 đồng, rồi cung cấp hình ảnh giao dịch thành công làm giả cho anh D xem. Anh Dũng chưa nhận được được tiền, nhưng tin tưởng Q nên đã giao điện thoại di động Samsung Galaxy S22 Ultra cho Q rồi về nhà. Tuy nhiên, sau đấy, anh D vẫn không nhận được tiền vào tài khoản nên đã liên lạc với Q nhưng Q né tránh không nghe điện thoại và không trả tiền cho anh D.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, ngày 20/7/2024 Q đem điện thoại đến tiệm cầm đồ VHF, cầm cho Trương Đại Chí N1 được số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 22/7/2024, Q quay lại tiệm cầm đồ VHF gặp N1 và bán chiếc điện thoại trên với giá 7.500.000 đồng, trong đó 7.000.000 đồng Q đã nhận vào ngày 20/7/2024. Số tiền bán điện thoại Q đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua điện thoại, anh N1 không biết điện thoại do Q lừa đảo chiếm đoạt của người khác, nên đã mua và bán lại cho 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ).

Sau khi sự việc xảy ra, anh D tìm hiểu trên mạng xã hội Facbook thì biết Q sinh sống tại B, nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 xử lý theo quy định.

+ Vụ thứ năm:

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2024, Q đến địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, phường L, TP ., TP . gặp Nguyễn Hữu N để giả vờ hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. Anh N đồng ý bán điện thoại cho Q với giá 9.400.000 đồng và giao điện thoại cho Q. Lúc này, Q sử dụng app "Fakebillck" giả vờ thực hiện thao tác sử dụng tài khoản số 93333319979999 ngân hàng MB chuyển vào tài khoản số 1024327438, tên Nguyễn Hữu N, ngân hàng V4 số tiền 9.400.000 đồng, rồi cung cấp hình ảnh giao dịch thành công làm giả cho anh N xem. Anh N không nhận được tiền vào tài khoản nên không đồng ý để Q đem điện thoại rời đi. Để anh N tin tưởng, Q đã sử dụng tài khoản ngân hàng của Q để chuyển 100.000 đồng vào tài khoản khác của anh N, số C, ngân hàng Cake-VPbank, thì anh N nhận được 100.000 đồng , nhưng vẫn không nhận được số tiền 9.400.000 đồng như thoả thuận. Lúc này, Q yêu cầu anh N đi cùng đến thành phố B để Q về nhà lấy tiền mặt thanh toán cho anh N, anh N đồng ý. Q điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe, biển số, xe do Q thuê của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực huyện L), đi trước dẫn đường cho anh N điều khiển xe đi sau, quá trình di chuyển từ TP . về TP ., Q đã di chuyển nhanh, làm anh N không theo kịp. Anh N liên lạc nhưng Q né tránh không gặp và không trả tiền cho anh N. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Q đem về đưa cho Nguyễn Thị Thúy V sử dụng. V không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có nên giữ lại để sử dụng.

Sự việc xảy ra, anh N đã trình báo Công an Phường L, TP . lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo quy định. Ngày 15/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T khởi tố vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 17/10/2024 khởi tố đối với bị can Nguyễn Bảo Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B vụ án theo thẩm quyền.

Vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, số máy: MWGY2LL/A, số seri: FCLZ2ZGN70C, là tài sản bị can chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho anh L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax, số seri: 356719112884890 là tài sản bị can chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho T.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S 5, là tài sản bị can chiếm đoạt của anh T, sau đó bán cho anh V1, anh V1 bán lại cho anh Văn A, anh Văn A bán lại cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 chưa thu hồi được.

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu A1, màu xám, số seri: C02D52CNMC7L, Model: A2251, là tài sản bị can chiếm đoạt của chị G Huỳnh Kim . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho chị K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 354132413374557 của Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax (không gắn sim), số Imei: 353904103226953 của Q không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số, Q thuê của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực huyện L. Sau khi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh N, Q đã đem trả lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy S22 Ultra là tài sản bị can đã lừa đảo chiếm đoạt của anh D, sau đó đem bán cho anh Trương Đại Chí N1, anh N1 đã bán lại cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 chưa thu hồi được.

- Tổng số tiền 40.300.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng) Q bán các tài sản đã chiếm đoạt gồm: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) bán điện thoại của anh L, 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) bán 02 chiếc điện thoại của anh T, 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bán điện thoại của anh D. Số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không thu hồi được.

- Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Q chuyển cho chị K và anh N, nhằm tạo lòng tin để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gồm: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chuyển cho chị K, 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) chuyển cho anh N.

- Các Kết luận định giá tài sản:

+ Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS, ngày 31/7/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 điện thoại di động Iphone 12 Promax trị giá 9.486.750 đồng (chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 máy tính xách tay hiệu A1 trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)".

+ Kết luận định giá tài sản số 339/KL-HĐĐGTS, ngày 07/10/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 điện thoại di động S 5, trị giá 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không

trăm mười đồng), 01 điện thoại di động hiệu S, trị giá 10.848.600 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng)".

+ Kết luận định giá tài sản số 409/KL-HĐĐGTS, ngày 12/9/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: "01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, trị giá 8.967.000 đồng (tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)".

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại: Nguyễn Hữu N, Giang Huỳnh K, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Hữu Minh T, Chu Mạnh D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Đại Chí N1, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức H1, Hồ Trương Thiên V1, Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSBH ngày 14/01/2025 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Q đã khai nhận do không có công việc ổn định đồng thời để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn tìm kiếm người bán điện thoại di động, máy tính xách tay trên các trang mạng xã hội, sau đó liên lạc giả vờ hỏi mua để tiếp cận người bán và tài sản. Sau đó, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đăng nhập vào app "Fakebillck" (đã được cài sẵn trên điện thoại) giả vờ thực hiện thao tác chuyển tiền vào tài khoản của người bán, để tạo hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công giả, rồi cung cấp hình ảnh giao dịch chuyển tiền giả để người bán tin tưởng giao tài sản, sau đó chiếm đoạt tài sản. Với những thủ đoạn như trên, trong tháng 7/2024, bị cáo đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

+ Vụ thứ nhất:

Khoảng 21 giờ ngày 12/07/2024, tại: Tổ A, khu phố B, phường T, TP ., bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá trị giá 5.600.000 đồng của anh Nguyễn Tấn L, rồi đem bán cho anh Nguyễn Đức H1 được 2.300.000 đồng, anh H1 không biết điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có.

+ Vụ thứ hai:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 13/7/2024, tại địa chỉ: 1, tổ B, khu phố D, Phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 02 điện thoại di động của anh Nguyễn Hữu Minh T, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax trị giá 9.486.750 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung G2, trị giá 21.383.010 đồng. Sau đó, bị cáo đã bán điện thoại di động Samsung galaxy S 5 cho anh Hồ Trương Thiên V1. Điện thoại di động Iphone 12 Promax, bị cáo bán cho anh Trương Đại Chí N1. Khi mua điện thoại do bị cáo bán, anh V1 và anh N1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

+ Vụ thứ ba:

Ngày 13, 14/7/2024, tại khu phố A, phường T, TP ., bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu A1, trị giá 4.000.000 đồng của chị G Huỳnh Kim . Sau đó, bị cáo đem đến tiệm sữa chữa máy tính "Hiền Apple", do anh Nguyễn Đức H để sửa chữa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 phát hiện, thu giữ và xử lý theo quy định. Khi nhận sửa chữa, anh H không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

+ Vụ thứ tư:

Khoảng 20 giờ 30, ngày 19/7/2024, tại Chung cư T, địa chỉ: phường T, Quận A, TP ., bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S22 Ultra trị giá 10.848.600 đồng của anh Chu Mạnh D. Sau đó bị cáo đem bán chiếc điện thoại trên cho anh Trương Đại Chí N1 với giá 7.500.000 đồng. Khi mua điện thoại, anh N1 không biết điện thoại do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của người khác, nên đã mua và bán lại cho 01 người đàn không (không rõ họ tên, địa chỉ).

+ Vụ thứ năm:

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2024, tại địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, phường L, TP ., TP ., bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, trị giá 8.967.000 đồng của anh Nguyễn Hữu N. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo đưa cho Nguyễn Thị Thúy V sử dụng. V không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên giữ lại để sử dụng.

- Tại các Kết luận định giá tài sản:

+ Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS, ngày 31/7/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 điện thoại di động Iphone 12 Promax trị giá 9.486.750 đồng (chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 máy tính xách tay hiệu A1 trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)".

+ Kết luận định giá tài sản số 339/KL-HĐĐGTS, ngày 07/10/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 điện thoại di động S 5, trị giá 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười đồng), 01 điện thoại di động hiệu S, trị giá 10.848.600 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng)".

+ Kết luận định giá tài sản số 409/KL-HĐĐGTS, ngày 12/9/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: "01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, trị giá 8.967.000 đồng (tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)".

Tổng tài sản mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt có trị giá là 60.285.360 đồng (sáu mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Q đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng chỉ vì lười lao động đồng thời cũng muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, có tính chất chuyên nghiệp để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Ngoài ra, bị cáo đã từng có tiền án: Tại bản án số 58/2022/HS-ST Ngày 31/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Thúy V, sử dụng chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của người khác và đưa cho V sử dụng. Quá trình điều tra xác định, V không biết chiếc điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có, nên đã giữ lại để sử dụng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Thúy V.

Đối với Trương Đại Chí N1, Nguyễn Đức H1, Hồ Trương Thiên V1, là những người đã mua điện thoại do bị cáo bán. Nguyễn Văn A là người mua lại điện thoại do V1 bán. Khi mua, do không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không xử lý hình sự đối với Trương Đại Chí N1, Nguyễn Đức H1, Hồ Trương Thiên V1, Nguyễn Văn A.

Đối với Nguyễn Đức H là người nhận sửa chữa máy tính xách tay Apple Macbook Pro cho bị cáo. Khi nhận tài sản để sửa chữa, anh H không biết tài sản trên do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không xử lý hình sự đối với anh H.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Hữu N, Giang Huỳnh K, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Hữu Minh T, Chu Mạnh D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

+ Riêng đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 5, có trị giá định giá là 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười đồng). Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Hữu Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại hiệu Sam sung G3 5 có giá trị định giá là 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười đồng) theo quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, số máy: MWGY2LL/A, số seri: FCLZ2ZGN70C, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho anh L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax, số seri: 356719112884890 là tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho T.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S 5, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T, sau đó bán cho anh V1, anh V1 bán lại cho anh Văn A, anh Văn A bán lại cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 chưa thu hồi được.

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu A1, màu xám, số seri: C02D52CNMC7L, Model: A2251, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị G Huỳnh Kim . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã thu hồi trả lại cho chị K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 354132413374557 của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax (không gắn sim), số Imei: 353904103226953 không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số, bị cáo thuê của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực huyện L. Sau khi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh N, bị cáo đã đem trả lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy S22 Ultra là tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của anh D, sau đó đem bán cho anh Trương Đại Chí N1, anh N1 đã bán lại cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 chưa thu hồi được.

- Tổng số tiền 40.300.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo bán các tài sản đã chiếm đoạt gồm: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) bán điện thoại của anh L, 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) bán 02 chiếc điện thoại của anh T, 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bán điện thoại của anh D. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 không thu hồi được.

- Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bị cáo chuyển cho chị K và anh N nhằm tạo lòng tin để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gồm: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chuyển cho chị K, 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) chuyển cho anh N. Do vậy, cần tuyên buộc chị G Huỳnh Kim nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và anh Nguyễn Hữu N nộp lại số tiến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.069.150 đồng (một triệu không trăm sáu mươi chín ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo Q** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Minh T số tiền 21.383.010 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào công quy Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số I: 354132413374557.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, số Imei: 353904103226953.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

+ Buộc chị Giang Huỳnh Kim N2 lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và anh Nguyễn Hữu N nộp lại số tiến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.069.150 đồng (một triệu không trăm sáu mươi chín ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại (6);
- Người có QLNVLQ (6);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Phước Tiến